

Bản án số 08/2022/HS-ST
Ngày 20 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Quang Định

2. Bà Phạm Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tố Tâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 148/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 06/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quốc V** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 18 tháng 9 năm 1995 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 2, khu Tân Lập, phường Ph Đ, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc Đ, sinh năm: 1974 và bà Đình Thị H, sinh năm: 1976; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 2001; có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/9/2021 đến ngày 01/10/2021, tạm giam từ ngày 01/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa – có đơn xin xử án vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; địa chỉ: tổ 4, khu Tân Lập, phường Ph Đ, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1960; địa chỉ: tổ 3, khu Tân Lập 2, phường Ph Đ, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 22/9/2021, Lê Quốc V đang ở nhà tại tổ 2, khu Tân Lập, phường Ph Đ, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy. V gọi điện cho Th (không rõ lai lịch địa chỉ) hỏi mua 500.000 đồng ma túy “đá”, Th đồng ý và hẹn V đến khu Cửa Ngăn thuộc phường Ph Đ, thành

phố U B để giao dịch. Sau đó V điều khiển xe mô tô đến điểm đã hẹn thì thấy 01 người thanh niên đến bảo V đưa tiền, V đưa cho người này 500.000 đồng rồi ra quán nước gần đó đợi. Khoảng 30 phút sau có 01 người gọi điện cho V bảo ra cổng trường Xây lắp sẽ có người đưa ma túy. V điều khiển xe đến nơi thì được 01 người thanh niên đưa cho V 01 gói giấy vệ sinh, tin tưởng là ma túy cần mua, V cầm ở lòng bàn tay trái đi về. Khi đi đến đoạn thuộc tổ 4, khu Đồng Minh, phường Ph Đ, thành phố U B thì Vũ bị lực lượng Công an đến kiểm tra. Thấy vậy V ném gói ma túy xuống nền đất cách vị trí đứng khoảng 3m nhưng đã bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ của V gói giấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5x2) cm có chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, BKS 14T6-3042; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong gắn sim số 0393.606.222.

Tại bản Kết luận giám định số 1829/KLGD ngày 27/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,35gam.

Tại Cơ quan điều tra Lê Quốc V khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSUB ngày 30/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố **Lê Quốc V** về tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Quốc V từ 15 đến 18 tháng tù về tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 22/9/2021. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Căn cứ: Các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phôi sim số 0393.606.222 và các mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1829/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo nhận tội và thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng đã truy tố; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T và ông Phạm Văn Th có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều

tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo Lê Quốc V tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai xác nhận của những người làm chứng và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 22/9/2021, tại tổ 4, khu Đồng Minh, phường Ph Đ, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, Lê Quốc V bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,35 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

- **Về tính chất, mức độ phạm tội bị cáo:** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng về trách nhiệm hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một hình phạt nghiêm, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để rèn luyện, giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo lao động tự do không có công việc và không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, BKS 14T6-3042, chủ sở hữu là anh Lê Quốc Đ (bố của Lê Quốc V), Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ, nên không đề cập.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1829/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật, đây là

chất Nhà nước cấm tàng trữ, nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 phôi sim số 0393.606.222 xét thấy không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen là của bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về các tình tiết khác trong vụ án: Đối với người tên Th và những người thanh niên tham gia giao dịch ma túy với V hiện không rõ lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo **Lê Quốc V** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt: bị cáo **Lê Quốc V 15 (Mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 22/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 1829/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 (một) phôi sim số 0393.606.222;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen;

(Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng hồi 08 giờ, 00 phút, ngày 18 tháng 01 năm 2022 giữa Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Quốc V phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTP Uông Bí;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định

